

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 193 + 194

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-02-2025-	Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.	2
28-02-2025-	Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh.	23
28-02-2025-	Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.	37
28-02-2025-	Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh.	70

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của  
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy  
nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật;

Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14  
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi  
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP

ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1325/TTr-STP ngày 27 tháng 02 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1424/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh

Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí

1. Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Sở Tư pháp) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố), chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định pháp luật.

3. Sở Tư pháp có tên giao dịch bằng tiếng Anh là:

HO CHI MINH CITY JUSTICE DEPARTMENT.

Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp đặt tại: số 141 - 143 đường Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Website: <https://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>

Điện thoại số: (028) 3829 7052

Email: [stp@tphcm.gov.vn](mailto:stp@tphcm.gov.vn)

#### Điều 2. Chức năng

Sở Tư pháp có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến,

giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; pháp chế; chứng thực; nuôi con nuôi; hộ tịch; quốc tịch; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư, tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; thừa phát lại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; đăng ký biện pháp bảo đảm; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn chung**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Dự thảo nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp;

c) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể****1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố trình; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc xây dựng văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết.

**2. Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp;

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**3. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, xử lý văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Kiểm tra, xử lý đối với các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân, các văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành;

d) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật tại khoản này theo quy định pháp luật.

#### 4. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định pháp luật;

b) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

#### 5. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi các chương trình, kế hoạch, đề án được ban hành;

b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến,



giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật trên địa bàn theo quy định pháp luật;

đ) Theo dõi, hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật.

7. Về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và nuôi con nuôi

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch;

c) Quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch: lưu trữ Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch; cấp bản sao trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật;

d) Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật); đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Sở Tư pháp cấp mà phát hiện không đúng quy định pháp luật;

đ) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các việc về nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết hồ sơ xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc

tịch Việt Nam, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; quản lý và lưu giữ hồ sơ, sổ sách về quốc tịch theo quy định pháp luật.

#### 8. Về bồi thường nhà nước

a) Hướng dẫn, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong phạm vi địa phương; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; tham gia vào việc xác minh thiệt hại khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị; tham gia thương lượng việc bồi thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước;

đ) Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường, kiến nghị thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ xem xét lại quyết định hoàn trả, giảm mức hoàn trả theo quy định pháp luật; yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật;

e) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 9. Về trợ giúp pháp lý

a) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng của Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm và cấp thẻ trợ

giúp viên pháp lý, miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý;

d) Cấp, thay đổi nội dung, cấp lại và thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật; đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra tập sự trợ giúp pháp lý;

đ) Công bố, cập nhật danh sách các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

e) Lựa chọn, ký kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; thanh toán thù lao và chi phí thực hiện trợ giúp pháp lý cho tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; quản lý và tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc tham gia tố tụng và vụ việc đại diện ngoài tố tụng theo quy định pháp luật.

#### 10. Về luật sư và tư vấn pháp luật

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Trung tâm tư vấn pháp luật; cấp, cấp lại hoặc thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật;

c) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định pháp luật; đề nghị Đoàn luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết;

d) Cấp, cấp lại hoặc thu hồi giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân; lập danh sách, theo dõi người đăng ký hành nghề tại Đoàn luật sư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 11. Về công chứng

a) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công

chứng viên; thực hiện đăng ký hành nghề và cấp, cấp lại thẻ công chứng viên, quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng, xóa đăng ký hành nghề, thu hồi thẻ công chứng viên; quản lý tập sự hành nghề công chứng theo quy định pháp luật;

b) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề án thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng; trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng Văn phòng Công chứng theo quy định pháp luật;

c) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng; ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng theo quy định; cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng theo quy định của Luật Công chứng;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng và ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng; ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Chỉ định một Phòng Công chứng hoặc một Văn phòng Công chứng khác tiếp nhận hồ sơ công chứng trong trường hợp giải thể Phòng Công chứng hoặc chấm dứt hoạt động Văn phòng Công chứng theo quy định;

g) Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

## 12. Về giám định tư pháp

a) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Giám định tư pháp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành

phố Hồ Chí Minh; đề xuất các giải pháp bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp theo yêu cầu của hoạt động tố tụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

### 13. Về đấu giá tài sản

a) Cấp, cấp lại, thu hồi, thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản, chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản;

b) Đề nghị Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

c) Thẩm định, phê duyệt trang thông tin đấu giá trực tuyến theo quy định pháp luật;

d) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

đ) Lập và đăng tải danh sách đấu giá viên và danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;

e) Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

### 14. Về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

a) Đăng ký hành nghề, lập và công bố danh sách quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tạm đình chỉ, gia hạn, hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; xóa tên quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khỏi danh sách quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên theo quy định pháp luật.

### 15. Về hòa giải thương mại

a) Cấp, cấp lại, đăng ký thay đổi nội dung, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm Hòa giải thương mại, Chi

nhánh của tổ chức Hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

b) Đăng ký, lập và xóa tên hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp;

c) Cập nhật, công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, tổ chức hòa giải thương mại trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; rà soát, thống kê, báo cáo số liệu về hòa giải viên thương mại hàng năm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 16. Về trọng tài thương mại

a) Cấp, cấp lại, đăng ký thay đổi nội dung giấy phép thành lập, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, Chi nhánh của Trung tâm Trọng tài;

b) Cập nhật thông tin về Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;

c) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động, việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định pháp luật;

#### 17. Về thừa phát lại

a) Xác minh thông tin trong hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm thừa phát lại theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; đăng ký hành nghề, cấp, cấp lại và thu hồi thẻ thừa phát lại; quyết định tạm đình chỉ hành nghề thừa phát lại; lập danh sách thừa phát lại hành nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và cấp thẻ thừa phát lại;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại;

c) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại; quyết định tạm ngừng hoạt động Văn phòng Thừa phát lại;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về vi bằng, thực hiện đăng ký và quản lý cơ sở dữ liệu về vi bằng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

đ) Quản lý về tập sự hành nghề thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

#### 18. Về đăng ký biện pháp bảo đảm

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về thống kê; phối hợp với Bộ Tư pháp, thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

d) Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

#### 19. Về công tác pháp chế

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chương trình, kế hoạch công tác pháp chế hằng năm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành;

b) Quản lý, kiểm tra công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với công chức pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

theo quy định pháp luật.

21. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định pháp luật;

b) Phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

22. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố do Bộ Tư pháp ban hành.

23. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

24. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

25. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định pháp luật.

26. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

27. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong



các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

28. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thanh tra và Văn phòng thuộc Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

29. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

30. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp.

31. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

32. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

33. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 5. Lãnh đạo Sở Tư pháp**

1. Sở Tư pháp làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Sở Tư pháp có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

2. Giám đốc Sở Tư pháp

a) Giám đốc Sở Tư pháp là người đứng đầu Sở Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình lên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở Tư pháp chủ động làm việc với Giám đốc sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình;

b) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; bộ, cơ quan ngang bộ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Giám đốc sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Tư pháp.

3. Phó Giám đốc Sở Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp, giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Tư pháp phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở Tư pháp vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở Tư pháp được Giám đốc Sở Tư pháp ủy nhiệm thay Giám đốc Sở Tư pháp điều hành các hoạt động của Sở Tư pháp. Phó Giám đốc Sở Tư pháp không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định.

## **Điều 6. Các tổ chức tham mưu của Sở Tư pháp**

1. Các tổ chức tham mưu của Sở Tư pháp bao gồm:

a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổ chức;
- d) Phòng Văn bản pháp quy;
- đ) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- e) Phòng Hỗ trợ tư pháp;
- g) Phòng Hộ tịch - Quốc tịch;
- h) Phòng Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

2. Nhiệm vụ của các tổ chức tham mưu của Sở Tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này do Giám đốc Sở Tư pháp quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp và quy định pháp luật.

#### **Điều 7. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp**

1. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp bao gồm:

- a) Phòng Công chứng số 1;
- b) Phòng Công chứng số 2;
- c) Phòng Công chứng số 3;
- d) Phòng Công chứng số 4;
- đ) Phòng Công chứng số 5;
- e) Phòng Công chứng số 6;
- g) Phòng Công chứng số 7;
- h) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh;
- i) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;
- k) Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Tư pháp sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định.

#### **Điều 8. Quản lý biên chế và sử dụng công chức**

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, xử lý kỷ luật, cho từ

chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức; số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và tương đương thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Biên chế hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Đối với Bộ Tư pháp**

1. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo và quản lý về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các lĩnh vực công tác được Bộ Tư pháp phân cấp quản lý. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Tư pháp theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp về công tác chuyên môn. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp triệu tập.

2. Đối với chủ trương của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp phải báo cáo Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **Điều 10. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Trường hợp chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét.

### **Điều 11. Đối với các Ban của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh**

Sở Tư pháp chủ động liên hệ công tác với các Ban của Thành ủy tiếp nhận chỉ đạo của Thành ủy và ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở Tư pháp.

### **Điều 12. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Mọi quan hệ giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh là mối quan hệ phối hợp công tác, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố Hồ Chí Minh và nhiệm vụ của từng cơ quan.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến công tác tư pháp theo quy định pháp luật.

### **Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung về công tác tư pháp theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành. Chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Khi cần thiết, Sở Tư pháp trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn tại địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề liên quan đến cấp huyện, cấp xã, Sở Tư pháp cần trao đổi với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai, thi hành Quy định này; căn cứ vào nội dung của Quy định, ban hành quy chế làm việc, sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo

phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 15. Trách nhiệm phối hợp thực hiện**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp thực hiện đúng nội dung Quy định này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng

5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc Thành phố tại Tờ trình số 08/TTr-BDT ngày 26 tháng 02 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 33/BC-STP ngày 21 tháng 02 năm 2025 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1442/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh.



Minh.

3. Bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Bãi bỏ cụm từ “tín ngưỡng, tôn giáo” tại khoản 1 Điều 1; cụm từ “Ban Tôn giáo” tại điểm b khoản 2 Điều 4 và khoản 3 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Bãi bỏ khoản 15 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ủy ban nhân dân Thành phố), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và các hoạt động khác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ và các bộ, ngành trung ương có liên quan.

Trụ sở làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố:

- Trụ sở 1: số 177 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Trụ sở 2: số 108 Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố**

Dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố;

Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố.

##### **2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố theo quy định của pháp luật;

Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao cho đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp vận động đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đến cán bộ, công chức, đội ngũ làm công tác dân tộc, tín ngưỡng,

tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tôn giáo trong phạm vi quản lý của Thành phố.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, đơn vị tham mưu công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tại Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được phân công theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cán bộ, công chức là người dân tộc làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, bảo đảm cơ cấu thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc biểu dương, tuyên dương học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số đạt kết quả cao trong các kỳ thi.

8. Phối hợp trong công tác quản lý các địa điểm di tích, danh lam thắng cảnh có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn Thành phố.

9. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong tôn giáo; là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo.

10. Thực hiện việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tôn giáo, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách đối với tôn giáo.

11. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc các tôn giáo trên địa bàn Thành phố theo quy định của Trung ương.

12. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì quản lý, chỉ đạo và Ủy ban nhân dân Thành phố giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố.

13. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của Thành phố; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

15. Phối hợp với cơ quan chức năng trong thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Phối hợp trong việc tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số; tín ngưỡng, tôn giáo; xem xét trình và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

17. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà

nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

19. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

21. Tổ chức, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tập huấn, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan trong thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo sở, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức; giải quyết các vấn đề cụ thể về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có Giám đốc, 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố là Ủy viên Ủy ban nhân dân

Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, giúp Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố. Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố không kiêm nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có 05 đơn vị thuộc Sở như sau:

1. Văn phòng;
2. Phòng Nghiệp vụ 1;
3. Phòng Nghiệp vụ 2;
4. Phòng Nghiệp vụ 3;
5. Phòng Nghiệp vụ 4.

**Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố**

1. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu (gọi tắt là cấp phó) đơn vị thuộc, trực

thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố do Giám đốc Sở bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó để điều hành các hoạt động của đơn vị thuộc, trực thuộc Sở. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố thực hiện theo quy định.

#### **Điều 6. Biên chế công chức và số lượng người làm việc**

1. Biên chế công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở ban hành và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của



Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố.

3. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở phải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Dân tộc và Tôn giáo về tổ chức, hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

5. Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, chuyển ngạch, xếp lương, nâng lương, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật và các nội dung quản lý khác đối với công chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo quy định.

### **Điều 8. Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chịu sự chỉ đạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đảm bảo sự thống nhất của ngành dân tộc, tôn giáo trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; dự các cuộc họp, hội nghị do Bộ Dân tộc và Tôn giáo triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp Bộ Dân tộc và Tôn giáo chưa thống nhất với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những chủ trương, quyết định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo mà Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố xét thấy không phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành của Thành phố cho Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề liên quan đến ngành dân tộc, tôn giáo.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành dân tộc, tôn giáo.

3. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Sở và những vấn đề đang được bàn bạc giữa Giám đốc Sở và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc giữa Giám đốc Sở với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề, Giám đốc Sở báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định.

### **Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Mối quan hệ giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố có liên quan đến các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chủ động lấy ý kiến Thủ trưởng các sở, ban, ngành đó (bằng văn bản).

### **Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực do Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác tại địa phương.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị tham mưu công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đề ra thang điểm thi đua làm cơ sở để cơ quan, đơn vị tham mưu công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hằng năm.

3. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

### **Điều 12. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quần chúng**

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quần chúng tham gia ý kiến trong việc xây dựng chính sách, chế độ có liên quan đến lĩnh vực công tác của Sở.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 13. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố chịu trách nhiệm:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố trên địa bàn Thành phố;

b) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc

*tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1922/TTr-STNMT-VP ngày 26 tháng 02 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1365/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1249/BC-STP ngày 25 tháng 02 năm 2025; ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023, Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc

Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh**  
(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### CHƯƠNG I

#### VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

##### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở Tài nguyên và Môi trường) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ, viễn thám; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn và các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và các hoạt động khác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành trung ương có liên quan.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có tên giao dịch bằng tiếng Anh là DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY (viết tắt là DONRE HCMC).

##### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố



a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về tài nguyên, môi trường và nông nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

## 4. Về đất đai

a) Tổ chức lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định; thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo thẩm quyền; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc trưng dụng đất theo quy định;

c) Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hạn mức giao đất, công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự khai phá đất để sản xuất nông nghiệp; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu được tách thửa và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về đất đai đối với từng loại đất;

d) Thực hiện việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, ký hợp đồng thuê đất; lập, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc điều tra đánh giá đất đai; điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá đất đai; lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai;

e) Chủ trì việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định; lập bản đồ giá đất;

g) Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

h) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai ở Thành phố và tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

k) Kiểm tra và tổ chức thực hiện việc phát triển quỹ đất; quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

l) Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

## 5. Về tài nguyên nước

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra trong quy hoạch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; lập và thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

b) Khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của Thành phố; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước; xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của Thành phố;

d) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước;

đ) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước và cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm định hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

e) Tổ chức điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; báo cáo Bộ chuyên ngành về kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước, tình hình quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn Thành phố;

g) Tổ chức điều tra, đánh giá, xác định và trình công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh và các sông, suối không thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh mà có hồ chứa hoặc đã được quy hoạch xây dựng hồ chứa có quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép sử dụng tài nguyên

nước. Tổ chức điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh; công bố nguồn nước không còn sức chịu tải; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định;

h) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

i) Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

k) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc phối hợp thực hiện của các cơ quan tham gia điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh.

## 6. Về tài nguyên khoáng sản, địa chất

a) Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố; đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi được phê duyệt;

b) Lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của Thành phố theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ chuyên ngành khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Tổ chức tiếp nhận, tính, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của

tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ chuyên ngành theo quy định.

## 7. Về môi trường

a) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định;

đ) Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên

địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

k) Tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện, gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

l) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương theo phân công và theo quy định của pháp luật;

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên thành phố Thủ Đức và quận, huyện trên địa bàn Thành phố và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật;

## 8. Về quản lý chất thải rắn

a) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, chất thải nhựa đại dương, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, nhà vệ sinh công cộng, hoạt động nhập khẩu phế liệu và tái chế, thu gom, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải của Thành phố và thu phí đối với việc sử dụng các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trong khu liên hợp theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, quy định pháp luật, cơ chế chính sách về chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, các khu liên hợp xử lý chất thải, chất thải nhựa đại dương, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng

một lần, nhà vệ sinh công cộng, hoạt động nhập khẩu phế liệu và tái chế, thu gom, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu trên địa bàn Thành phố;

c) Ban hành quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh đô thị công tác quét dọn vệ sinh, thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; công tác nhặt, bảo quản, hỏa táng tử thi, cốt vô thừa nhận và các quy trình liên quan đến công tác vận hành thuộc lĩnh vực chất thải rắn để làm cơ sở tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật. Tổ chức xây dựng, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện định mức kinh tế, kỹ thuật và đơn giá đối với công tác quét dọn vệ sinh đường phố, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; công tác nhặt, bảo quản, hỏa táng tử thi, cốt vô thừa nhận và các công tác khác thuộc lĩnh vực quản lý chất thải rắn theo quy định pháp luật. Điều phối khối lượng chất thải rắn sinh hoạt về các trạm trung chuyển, các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh toán các hợp đồng dịch vụ sự nghiệp công được trả bằng nguồn ngân sách Thành phố. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh toán cho các đơn vị cung ứng dịch vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố) được trả bằng nguồn ngân sách theo đúng quy định.

đ) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trương thực hiện các dự án, công trình chất thải rắn, phục vụ vệ sinh đô thị phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng, khai thác và có ý kiến chuyên ngành đối với các công trình chất thải rắn, phục vụ vệ sinh đô thị theo quy định pháp luật;

e) Điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, tác động môi trường và phục vụ công tác quản lý đối với phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, chất thải nhựa đại dương, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần và nhà vệ sinh công cộng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thiết lập và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về chất thải rắn.

g) Kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách, quy định pháp luật, quy trình, thủ tục quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, các khu liên hợp xử lý chất

thải, chất thải nhựa đại dương, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, nhà vệ sinh công cộng, hoạt động nhập khẩu phế liệu và tái chế, thu gom, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu trên địa bàn Thành phố; có ý kiến hướng dẫn đối với hoạt động thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ hoặc tiêu hủy của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

h) Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình vận hành các dự án, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và các công trình liên quan đến chất thải rắn theo quy định, tiến độ, cam kết triển khai thực hiện của các chủ đầu tư; đề xuất xử lý vi phạm đối với các dự án, nhà máy vi phạm quy định tiến độ, cam kết đầu tư hoặc hợp đồng tiếp nhận, xử lý chất thải rắn.

i) Hỗ trợ nhà sản xuất, nhập khẩu, đơn vị tái chế, bên được ủy quyền trong việc phân loại, thu gom sản phẩm, bao bì sau tiêu dùng trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và từ các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật.

## 9. Về khí tượng thủy văn

a) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

b) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do Thành phố xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở Thành phố;

đ) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

e) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức,



cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

#### 10. Về biến đổi khí hậu

a) Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

g) Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố gửi Bộ chuyên ngành phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 11. Về thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp Thành phố phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định;

g) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện giải pháp bảo đảm trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập, úng trên địa bàn Thành phố;

h) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch Thành phố, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

l) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong

phạm vi của Thành phố;

m) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

n) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

o) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định;

p) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông.

## 12. Về đo đạc và bản đồ

a) Hướng dẫn và thẩm định nội dung công tác đo đạc và bản đồ trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ, di dời, hủy bỏ các công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật và chia sẻ hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; quản lý việc lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

đ) Thẩm định hồ sơ và đề nghị cơ quan chức năng cấp, cấp bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ,

đăng tải thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ có nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản, các xuất bản phẩm bản đồ, sản phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật theo quy định;

i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố hàng năm, gửi Bộ chuyên ngành tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

k) Trên cơ sở mép bờ cao được công bố, xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên nền bản đồ địa chính, tổ chức cắm mốc tại thực địa để xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ các tuyến có chức năng giao thông thủy và bàn giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý làm cơ sở xử lý các vi phạm xây dựng trái phép lấn chiếm sông, kênh, rạch và trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

### 13. Về viễn thám

a) Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý;

b) Xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám của Thành phố, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận; thực hiện thu nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của địa phương; gửi bản sao dữ liệu và siêu dữ liệu ảnh viễn thám mua từ nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho Bộ chuyên ngành để tích hợp vào cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia theo quy định pháp luật;

c) Thẩm định, quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám trên địa bàn theo quy định pháp luật.

14. Về thủy sản và quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản Thành phố; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển. Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao, công nhận, cho phép trả lại khu vực biển; gia hạn, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển; thu hồi khu vực biển; quản lý việc sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn Thành phố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thủy sản về khai thác trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn Thành phố;

e) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của Thành phố, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

g) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn Thành phố theo quy định.

h) Điều phối tổ chức thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

i) Tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quy hoạch không gian biển quốc gia, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; lập, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ thuộc phạm vi quản lý;

k) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển; quản lý việc nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

l) Tổ chức thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; lập hồ sơ và quản lý tài nguyên hải đảo theo quy định;

m) Thực hiện các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển theo quy định;

n) Tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản, thống kê tài nguyên biển và hải đảo theo quy định.

#### 15. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động trồng trọt, hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất trồng trọt tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn Thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), về giống cây trồng nông nghiệp, về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

## 16. Về chăn nuôi, thú y

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố về khu vực thuộc nội thành của Thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi



ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố (trừ cấp Giấy Chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn Thành phố); kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn Thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn Thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy

mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

### 17. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Thành phố; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện

pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

## 18. Về diêm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức sản xuất chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối.

## 19. Về phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ

chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

d) Phối hợp thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn Thành phố theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

## 20. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

21. Về khuyến nông:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung.

22. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí ổn định dân cư, phòng chống thiên tai.

23. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác đảm bảo an ninh lương thực và các hoạt động về nông nghiệp đô thị, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, nông nghiệp số trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

24. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp.

25. Quản lý, tổ chức thực hiện về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Bộ chuyên ngành.

26. Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; cơ quan quản lý quỹ Phòng chống thiên tai; quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

29. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

30. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của

pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

31. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

32. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

33. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

34. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

35. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

36. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

37. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ chuyên ngành.

38. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

## CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Sở**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và nhà nước.

#### **2. Các phòng, ban chuyên môn:**

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Pháp chế;

- đ) Phòng Quản lý đầu tư;
- e) Phòng Khoa học và Công nghệ;
- g) Phòng Quản lý đất;
- h) Phòng Kinh tế đất;
- i) Phòng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- k) Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám;
- l) Phòng Quản lý chất thải rắn;
- m) Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo;
- n) Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

3. Chi cục và tổ chức tương đương:

- a) Chi cục Bảo vệ môi trường;
- b) Chi cục Kiểm lâm;
- c) Chi cục Thủy lợi;
- d) Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Thủy sản);
- đ) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- e) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- g) Chi cục Kinh tế hợp tác (trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Phát triển nông thôn).

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

- a) Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố;
- b) Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- c) Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường;
- d) Trung tâm Đo đạc bản đồ;
- đ) Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố (trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình vào Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố);
- e) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường;
- g) Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường;



h) Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố;

i) Trung tâm Khuyến nông (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản và Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y);

k) Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng (trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bình Chánh - Củ Chi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ).

5. Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các phòng chuyên môn trực thuộc Sở đảm bảo về tên gọi và không vượt quá số lượng phòng chuyên môn được quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định pháp luật.

#### **Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm, gắn

với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Thành phố được Trung ương giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

### **CHƯƠNG III**

#### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

##### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở ban hành Quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó.

3. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trên địa bàn Thành phố và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình lên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở chủ động làm việc với Giám đốc Sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

4. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động

của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

### **Điều 7. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý ngành, lĩnh vực trong cả nước. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động, về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường của Thành phố cho Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi quản lý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường Thành phố.

### **Điều 9. Đối với các sở, ban, ngành thành phố**

1. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố là mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm

vụ, quyền hạn được giao. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các sở, ban, ngành để thực hiện và ngược lại, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp thực hiện, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở cho các sở, ban, ngành khi có yêu cầu.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường có liên quan đến các sở, ban, ngành thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động lấy ý kiến Thủ trưởng các sở, ban, ngành (bằng văn bản).

### **Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Mọi quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân cấp huyện là mối quan hệ phối hợp trong tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trên địa bàn cấp huyện; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan đến công việc thuộc phạm vi quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn Thành phố.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các

---

phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện có liên quan đến lĩnh vực của Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy định.

**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Quy định**

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính*

*phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2217/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 02 năm 2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1191/BC-STP ngày 21 tháng 02 năm 2025 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1143/SNV-TCBC&TCPCP ngày 20 tháng 02 năm 2025, Tờ trình số 1422/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về giao thông công chánh, gồm các lĩnh vực: kết cấu hạ tầng giao thông (gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị); an toàn giao thông; hoạt động vận tải; hạ tầng kỹ thuật (gồm: cấp nước đô thị, nông thôn và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp (thuộc phạm vi quản lý của Sở); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị); quản lý hạ tầng kỹ thuật công trình thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ và cơ sở hỏa táng) và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tên tiếng việt: Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên giao dịch quốc tế: Ho Chi Minh City Department of Transport and Public Works.

Tên viết tắt: HCMC DTP.

2. Sở Giao thông công chánh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng



thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

4. Trụ sở làm việc của Sở Giao thông công chánh đặt tại: số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Dự thảo quyết định, quy định, quy hoạch, kế hoạch 05 năm, hằng năm, chương trình, dự án, đề án về giao thông công chánh và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về giao thông công chánh thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông công chánh cho Sở Giao thông công chánh, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở Giao thông công chánh (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh.

##### **2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Dự thảo các văn bản về giao thông công chánh thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở Giao thông công chánh (nếu có);

c) Dự thảo Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở

Giao thông công chánh quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ;

d) Dự thảo Quyết định các dự án đầu tư (nguồn vốn ngân sách theo Luật Đầu tư công) về giao thông công chánh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác về giao thông công chánh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về chuyên ngành, quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn, duy trì tuổi thọ và tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện vớt rác, lục bình, vật nổi và nạo vét bãi cạn, thanh thải chướng ngại vật, khơi thông dòng chảy trên các tuyến sông, kênh, rạch được giao quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, các đường khác và công bố tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ; giao kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thỏa thuận hoặc thỏa thuận theo thẩm quyền về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa;

g) Tổ chức cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, hạ

tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ; nhà ga đường sắt đô thị; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng nước neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

i) Xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố;

k) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông công chánh được phân cấp theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước, phương tiện đường sắt đô thị của tổ chức và cá nhân ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đào tạo, tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

6. Về hoạt động vận tải

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện, cấp biển hiệu tàu thủy vận tải khách du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

#### 7. Về an toàn giao thông

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thẩm định an toàn giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xử lý đột xuất điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong công tác bảo đảm trật tự an toàn quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và chức danh chuyên môn đối với Phòng Giao thông công chánh thuộc Ủy ban nhân dân

thành phố Thủ Đức và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

9. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giao thông công chánh theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

12. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng (bao gồm Văn phòng Sở, Văn phòng Ban An toàn giao thông, Thanh tra) thuộc Sở.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh**

1. Sở Giao thông công chánh có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông công chánh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông công chánh, giúp Giám đốc Sở Giao thông công chánh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Giao thông công chánh phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông công chánh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Giao thông công chánh. Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh không kiêm nhiệm người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh**

1. Các tổ chức thuộc Sở Giao thông công chánh:

- a) Văn phòng;
- b) Văn phòng Ban An toàn giao thông Thành phố;
- c) Thanh tra;

- d) Phòng Tổ chức cán bộ;
- đ) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- e) Phòng Tài chính;
- g) Phòng Quản lý Xây dựng công trình;
- h) Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình;
- i) Phòng Quản lý Vận tải;
- k) Phòng Quản lý Đường thủy, Cấp nước và Thoát nước;
- l) Phòng Quản lý Đường sắt đô thị.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh:

- a) Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ;
- b) Trung tâm Quản lý Đường thủy;
- c) Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị;
- d) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng;
- đ) Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh;
- e) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
- g) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.01S, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.02S và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.03S).

**Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh do Giám đốc Sở Giao thông công chánh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông công chánh, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh do Giám đốc Sở Giao thông công chánh quyết định.

5. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

**Điều 6. Công chức, viên chức, người lao động trong các phòng thuộc Sở (bao gồm Văn phòng Sở, Văn phòng Ban An toàn giao thông Thành phố, Thanh tra Sở), các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở**

1. Công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định trong tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc thuộc Sở đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Thành phố được Trung ương giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Sở Giao thông công chánh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện



chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Đối với Bộ Xây dựng**

1. Sở Giao thông công chánh chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, tham dự các cuộc họp do Bộ Xây dựng triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Xây dựng chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông công chánh phải kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị với Bộ Xây dựng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Giao thông công chánh chịu sự giám sát, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề có liên quan.

2. Sở Giao thông công chánh chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở Giao thông công chánh và các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức còn có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Giao thông công chánh chịu trách nhiệm báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

#### **Điều 9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức đoàn thể Thành phố**

Sở Giao thông công chánh chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chỉ đạo của Thành ủy Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và công tác tham mưu của Sở.

### **Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố**

1. Sở Giao thông công chánh quan hệ với các sở, ban, ngành Thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực giao thông công chánh theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các sở, ban, ngành Thành phố, Sở Giao thông công chánh phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

3. Khi cần thiết, được đề nghị sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp Sở Giao thông công chánh theo dõi, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông công chánh theo quy định pháp luật.

### **Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức**

1. Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực giao thông công chánh, triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đến Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức. Được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức hoặc phân công Phó Giám đốc Sở làm việc để giải quyết những kiến nghị có liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Quy định chuyển tiếp**

1. Chức năng quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ: Sở Giao thông công chánh tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn tất công tác chuyển giao sang Công an Thành phố theo quy định của cấp thẩm quyền.

2. Các Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới đường bộ (gồm: Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-01S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-02S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-03S) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: tiếp tục hoạt động cho đến khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giao thông công chánh.

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Giao thông công chánh chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh trên địa bàn Thành phố.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giao thông công chánh thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giao thông công chánh đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng